|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ GIANG **SỞ THÔNG TIN**  **VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-STTTT | *Hà Giang, ngày ... tháng ... năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm định đề cương và dự toán chi tiết**

**<Tên của hoạt động/nhiệm vụ ứng dụng CNTT>**

Kính gửi: Uỷ ban Nhân dân tỉnh

Thực hiện nhiệm vụ thẩm định đề cương và dự toán chi tiết nhiệm vụ *.....<Tên của hoạt động/nhiệm vụ ứng dụng CNTT>* kèm theo văn bản số... *<số ký hiệu, trích yếu của văn bản đơn vị sử dụng ngân sách trình người có thẩm quyền phê duyệt>.* Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo kết quả thẩm định đề cương và dự toán chi tiết như sau:

**1. Các căn cứ thẩm định**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Nghị định số .../…NĐ-CP ngày …… của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan,

**2. Thông tin hoạt động/nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin**

a) Tên của hoạt động/nhiệm vụ:

b) Đơn vị sử dụng ngân sách:

c) Địa điểm thực hiện:

d) Thời gian thực hiện:

đ) Nguồn vốn thực hiện:

e) Các thông tin khác (nếu có):

**3. Hồ sơ thẩm định và quá trình thẩm định:**

a) Thành phần hồ sơ trình thẩm định gồm:

- ………;

- ………;

b) Quá trình thẩm định:

- ………;

- ………;

**4. Nội dung thẩm định**

a) Nội dung thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ.

b) Sự phù hợp của việc áp dụng, vận dụng các định mức, đơn giá, các chế độ, chính sách có liên quan và các khoản mục chi phí có liên quan đến các chi phí nêu tại dự toán chi tiết;

c) Sự phù hợp giữa khối lượng thuyết minh nêu trong đề cương với dự toán chi tiết;

d) Các nội dung khác của đề cương và dự toán chi tiết.

**5. Giá trị dự toán chi tiết**

Đơn vị tính: ..đồng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Dự toán do đơn vị sử dụng ngân sách trình** | **Kết quả thẩm định** | **Tăng (+) Giảm (-)** |
| I | Chi phí xây lắp |  |  |  |
| II | Chi phí thiết bị |  |  |  |
| III | Chi phí quản lý |  |  |  |
| IV | Chi phí tư vấn |  |  |  |
| V | Chi phí khác |  |  |  |
| VI | Chi phí dự phòng |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |

*(Nội dung các khoản mục chi phí trong dự toán chi tiết như phụ lục kèm theo).*

- Nguyên nhân tăng, giảm: ...

- Những điều cần lưu ý:

**6. Kết luận**

- Đề cương và dự toán chi tiết do *<đơn vị sử dụng ngân sách>* trình đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện để phê duyệt.

Trên đây là kết quả thẩm định đề cương và dự toán chi tiết nhiệm vụ *<Tên của hoạt động/nhiệm vụ ứng dụng CNTT>,* đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu: VT, CNHT. | **GIÁM ĐỐC**   Ký số  **Họ và tên** |